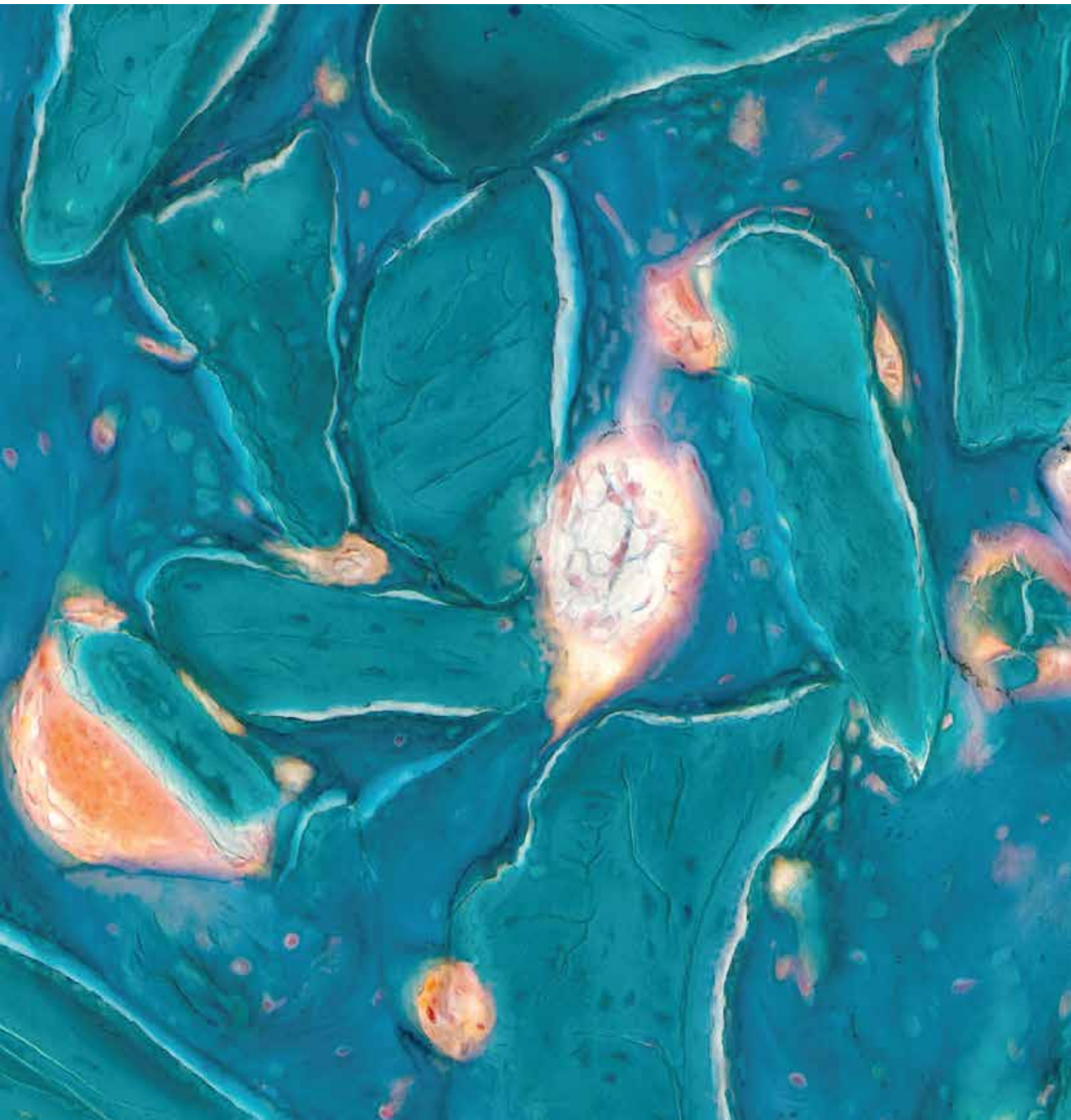
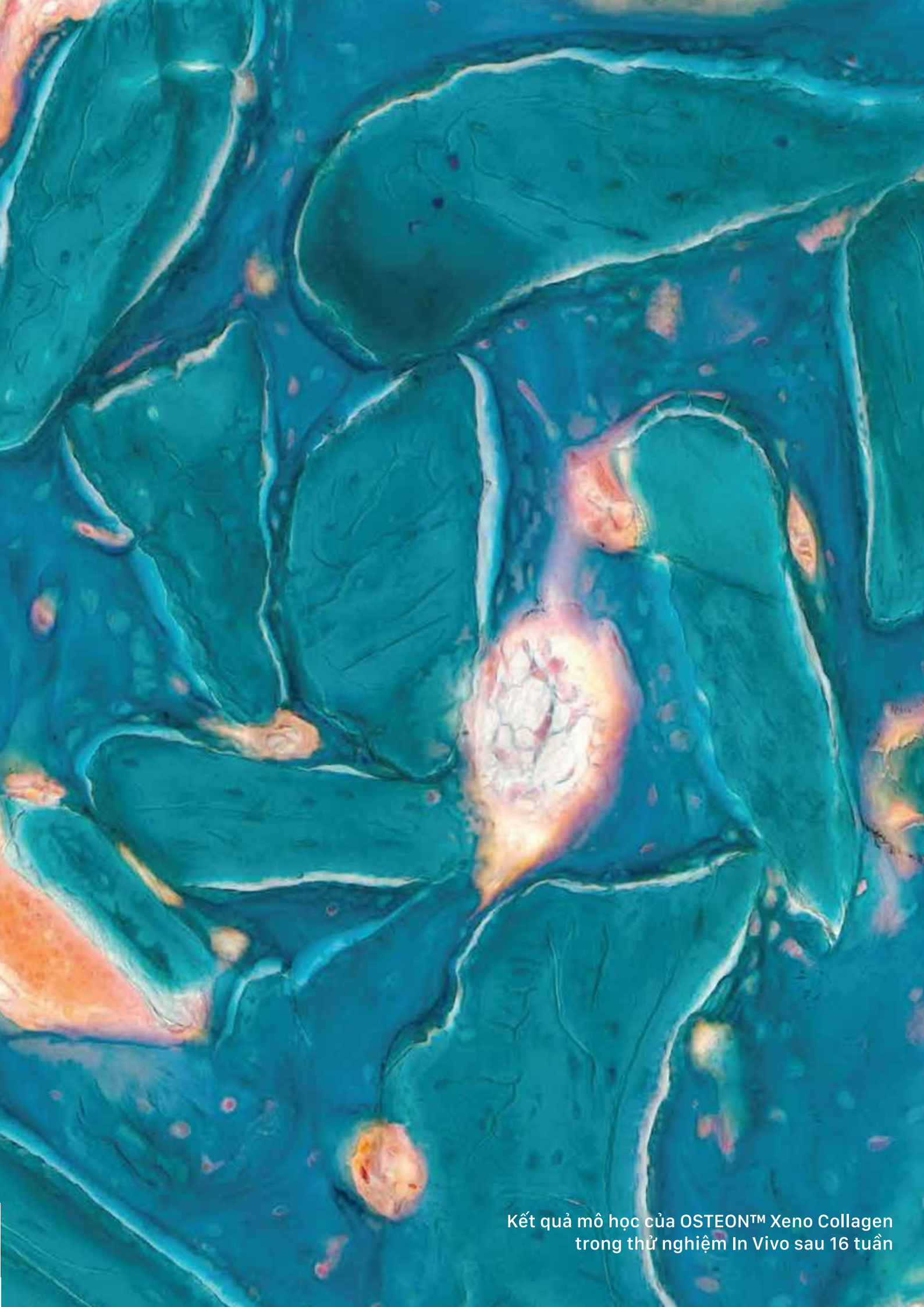


Dentium

Regeneration

Ghép xương và Quản lý mô mềm





Kết quả mô học của OSTEON™ Xeno Collagen
trong thử nghiệm In Vivo sau 16 tuần

Dentium

Regeneration

Thông tin Sản phẩm

Mục lục

Vật liệu ghép xương

OSTEON™ Xeno	5
OSTEON™ 3	6
OSTEON™ 3 Collagen	7
OSTEON™ Xeno Collagen	9
Thông tin đặt hàng	10

Vật liệu màng xương

Collagen Membrane 2	13
Collagen Membrane	14
Collagen Membrane-P	15
Collagen Graft 2	17
Thông tin đặt hàng	18

Vật liệu ghép xương

OSTEON™ Xeno

Chỉ định

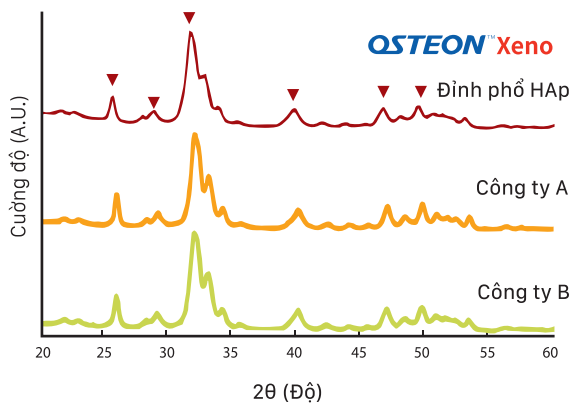
- Bảo tồn xương ổ răng
- Sau khi nhổ răng và phẫu thuật cắt xương
- Tăng thể tích xương theo chiều ngang và thẳng
- Khuyết hổng mô nha chu



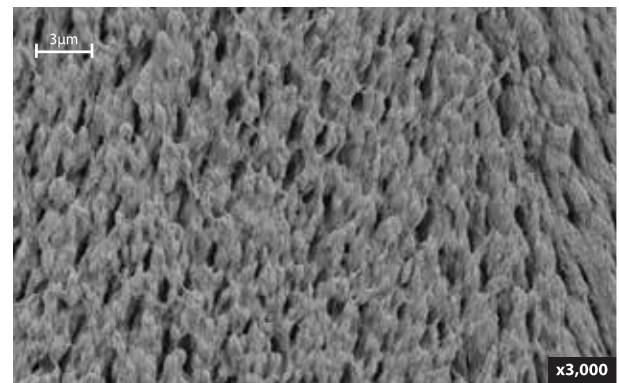
Đặc tính

- Từ xương bò tự nhiên có cấu trúc tương tự xương người
- Liên kết giữa các lỗ xốp vi mô và vĩ mô chặt chẽ
- Được loại bỏ hoàn toàn các hợp chất hữu cơ
- Thao tác dễ dàng và khả năng thấm ướt tuyệt vời

Phổ nhiễu xạ tia X

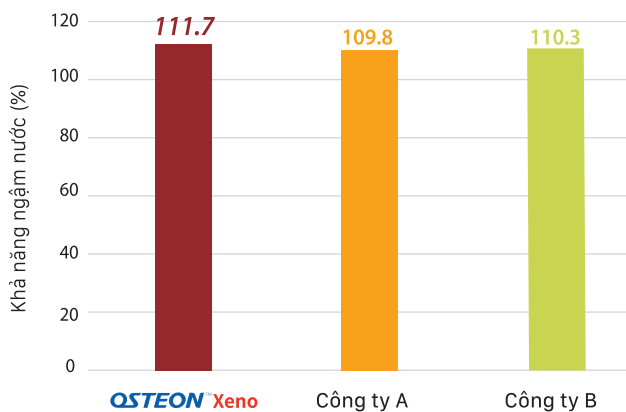


Cấu trúc vi mô



Lỗ xốp vi mô

Khả năng ngấm nước



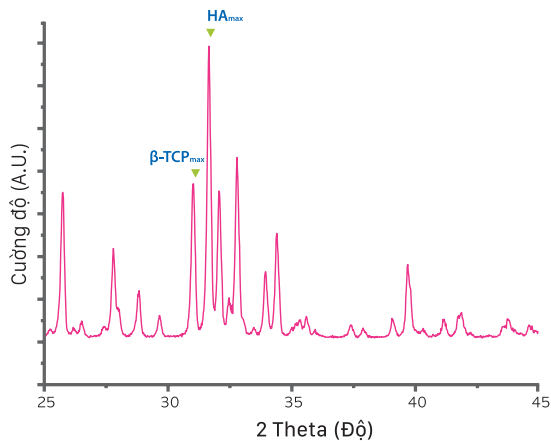
OSTEON™ 3

Chỉ định

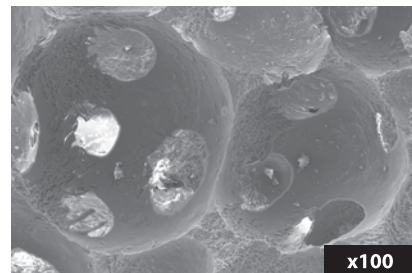
- Ghép tăng thể tích xương ổ răng
- Sau khi nhổ răng và phẫu thuật cắt xương
- Tăng thể tích xương theo chiều ngang và thẳng
- Khuyết hổng mô nha chu

Thành phần

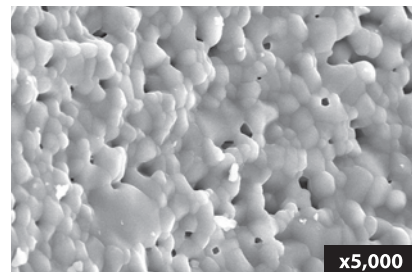
OSTEON™ 3 là vật liệu ghép xương tổng hợp có cấu tạo 60% HA và 40% beta-TCP



Cấu trúc vi mô



Lỗ xốp vi mô x100



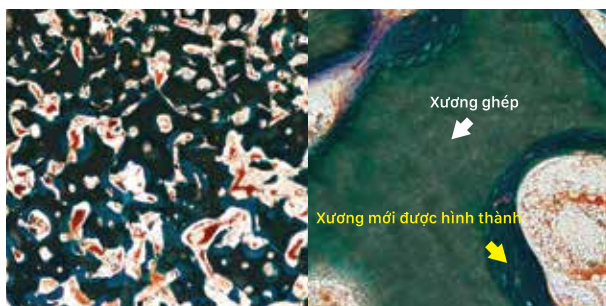
Lỗ xốp vi mô x5,000

Đặc tính

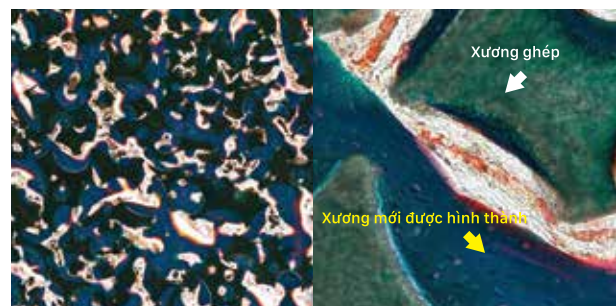
- Thao tác dễ dàng và khả năng thấm ướt tuyệt vời
- Xương ghép tổng hợp cung cấp chất dẫn truyền xương
- Diện tích bề mặt lớn và độ xốp cao hơn OSTEON I và OSTEON II (Cấu trúc liên kết chặt chẽ giữa các lỗ xốp vi mô/vi mô)

Thử nghiệm trên động vật

Khuyết hổng xương sọ ở thỏ



4 tuần



8 tuần

OSTEONTM 3 Collagen

Chỉ định

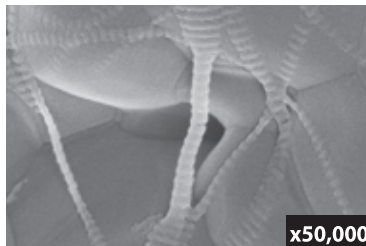
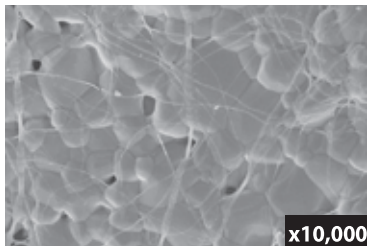
- Ghép xương đơn giản
- Tăng thể tích xương ổ răng
- Xử lý ổ răng sau khi nhổ
- Phẫu thuật nâng xoang (Nâng xoang kín)



Đặc tính

- Chất độn khuyết hổng xương kết hợp từ OSTEON 3 và collagen loại I
- Dễ tạo hình và đắp lên nhiều điểm khuyết hổng khác nhau
- Thao tác đơn giản giúp giảm thời gian điều trị

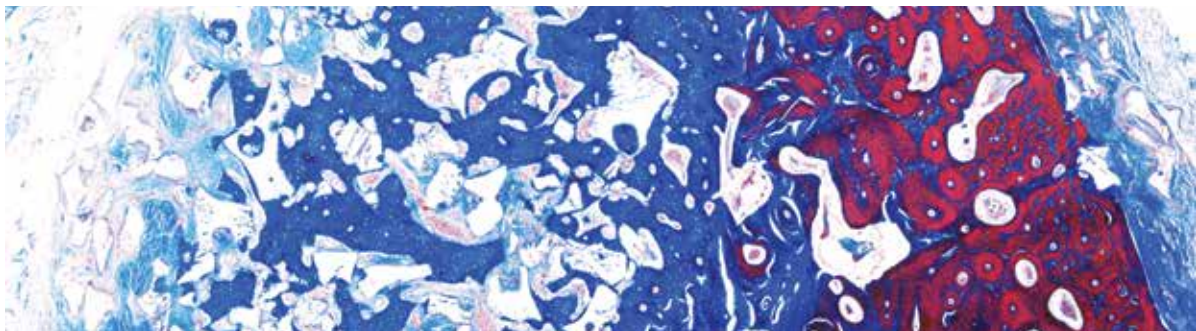
Cấu trúc vi mô



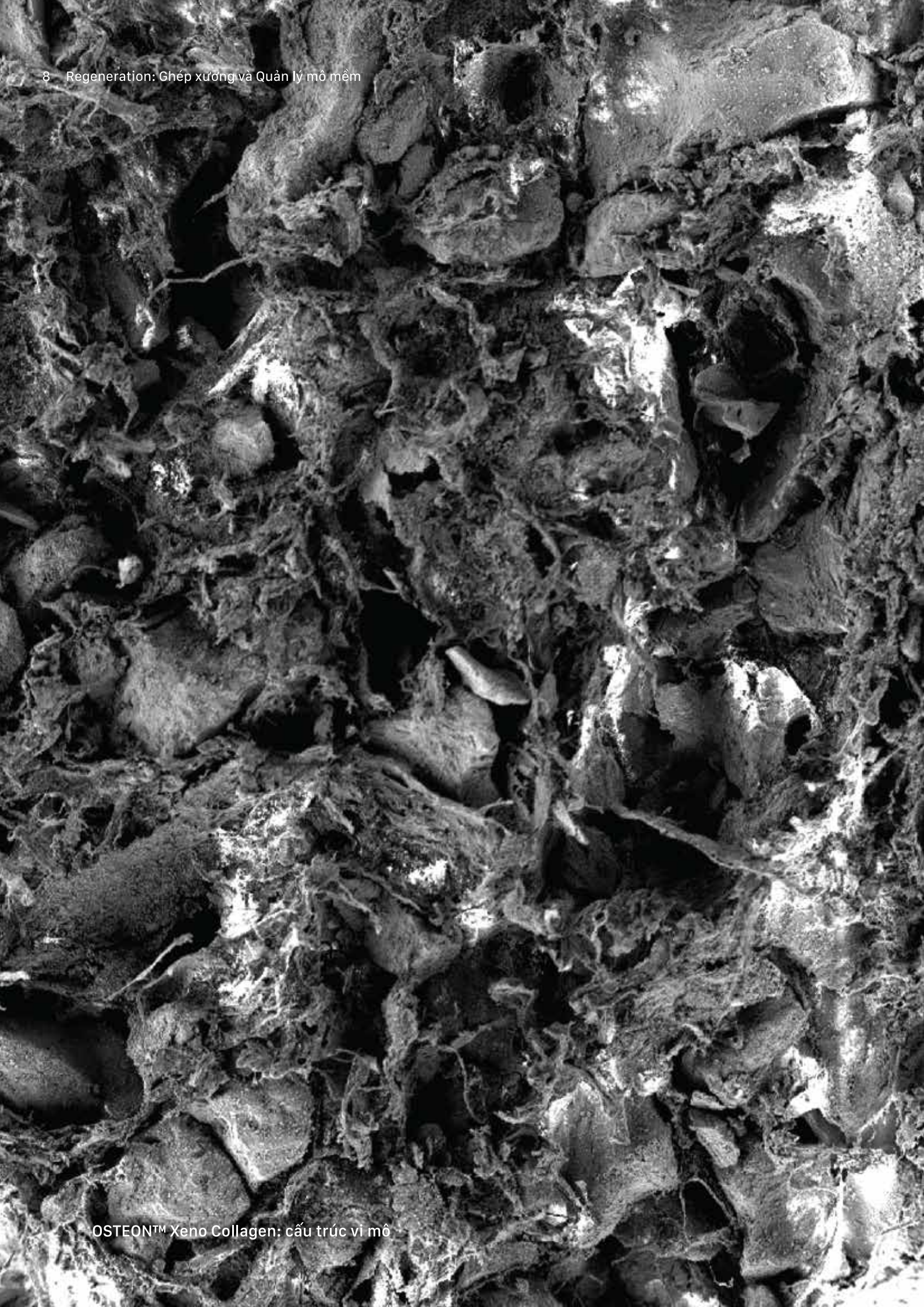
Thao tác dễ dàng



Thử nghiệm trên động vật



Hàm dưới giống chó Beagle (đắp xương ở mặt bên), 8 tuần



OSTEON™ Xeno Collagen

Chỉ định

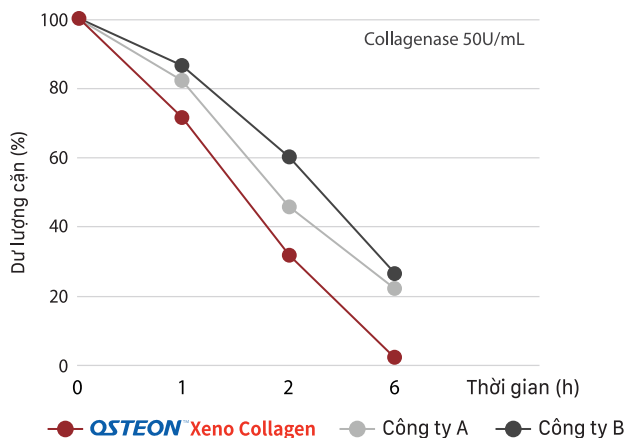
- Tái tạo xương có hướng dẫn (GBR)
- Ghép tăng đường viền xương
- Bảo tồn mào xương ổ răng
- Phẫu thuật nâng xoang



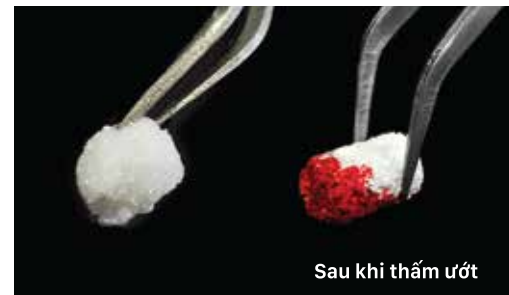
Đặc tính

- Chất độn khuyết hổng xương kết hợp từ OSTEON Xeno và collagen loại I
- Thao tác đơn giản giúp giảm thời gian điều trị
- Thành phần collagen hỗ trợ quá trình điều trị và tự tiêu trong vòng 1 ~ 2 tuần.

Tỷ lệ phân giải Collagen



Thao tác dễ dàng



Thử nghiệm trên động vật Khuyết hổng xương sọ ở thỏ

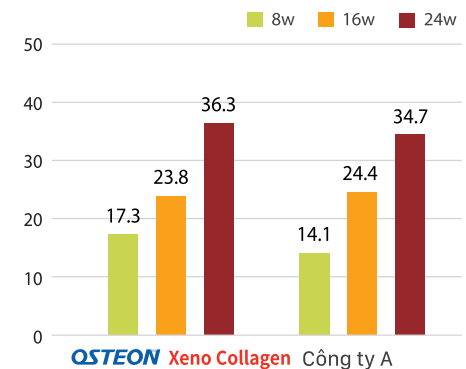


8 tuần



16 tuần

Thể tích xương được tái tạo (%)



Thông tin đặt hàng

OSTEON™ Xeno	Loại	Mã	Kích thước (mm)	Khối lượng (g)
	Lọ	GXS015 GXS025 GXS050 GXS100	0.2~1.0 Nhỏ	0.5/0.25 0.5/1.0
		GXL015 GXL025 GXL050 GXL100	1.0~2.0 Lớn	0.15/0.25 0.5/1.0
OSTEON™ 3	Loại	Mã	Kích thước (mm)	Thể tích (cc)
	Lọ	3G0205010 3G0205025 3G0205050 3G0205100	0.2~0.5	0.1/0.25 0.5/1.0
		3G0510010 3G0510025 3G0510050 3G0510100	0.5~1.0	0.1/0.25 0.5/1.0
		3G1020010 3G1020025 3G1020050 3G1020100	1.0~2.0	0.1/0.25 0.5/1.0
	Sinus (Dạng ống)	3G0510050S 3G1020050S	0.5~1.0 1.0~2.0	0.5
	Lifting (Dạng ống)	3G0205025L 3G0510025L	0.2~0.5 0.5~1.0	0.25

Thông tin đặt hàng

OSTEON™3 Collagen	Loại	Mã	Kích thước (mm)		Kích thước hạt (mm)
	Viên	ND3CC0605 ND3CC0610	Ø6.0 x 5.0 Ø6.0 x 10.0		0.5~1.0
OSTEON™ Xeno Collagen	Loại	Mã	Đường kính (mm)		Chiều cao (mm)
	Viên	XC0605 XC0610	6.0		5.0 10.0
	Loại	Mã	Ngang (mm)	Dài (mm)	Cao (mm)
	Khối	XC0810	8.0	8.0	10.0

Vật liệu Màng xương

Collagen Membrane 2: cấu trúc vi mô

Collagen Membrane 2

Chỉ định

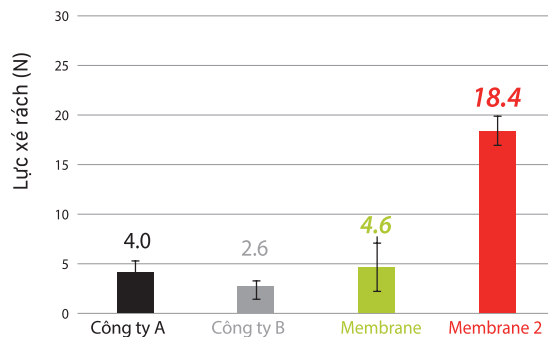
- Tái tạo xương có hướng dẫn (GBR)
- Tăng thể tích sống hàm
- Sau khi nhổ răng (Ghép xương/ Cấy implant tức thì)
- Kỹ thuật Burrito (sử dụng Pin cố định màng)



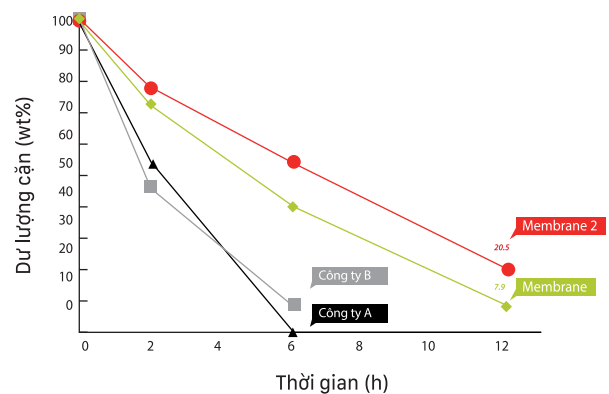
Đặc tính

- Collagen loại I có độ tinh khiết cao
- Màng xương tự tiêu có thể tồn tại lên đến 4 tháng
- Cấu trúc đa lớp
- Thao tác dễ dàng (Loại mềm)

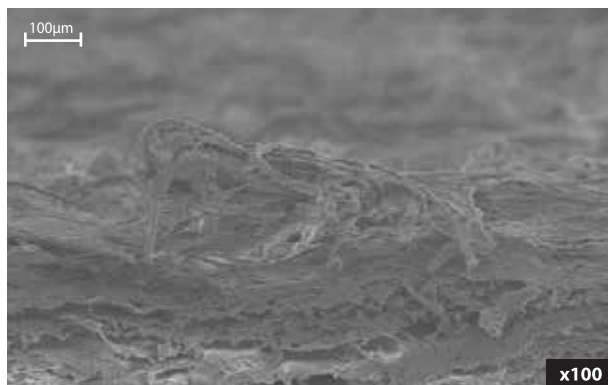
Lực xé rách



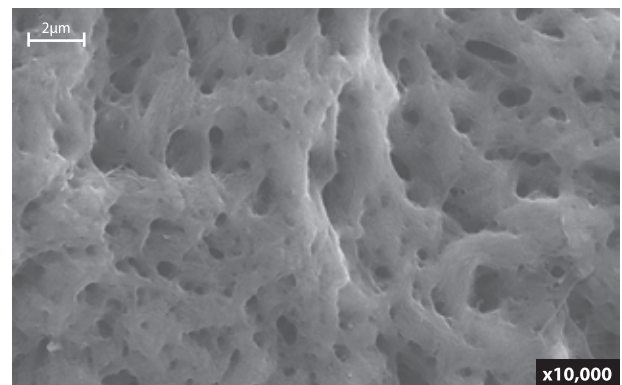
Phân huỷ trong ống nghiệm



Cấu trúc vi mô



Mặt cắt ngang



Bề mặt

Collagen Membrane

Chỉ định

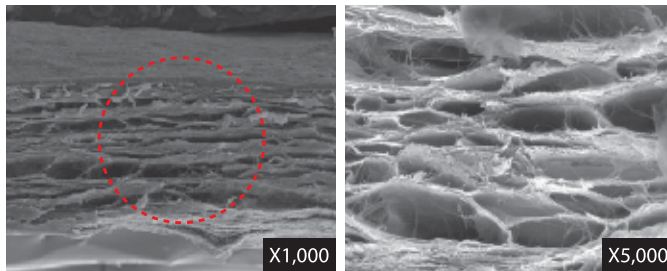
- Tái tạo xương có hướng dẫn (GBR)
- Tăng thể tích mào xương ổ răng
- Sau khi nhổ răng (Ghép xương/ Cấy implant tức thì)

Đặc tính

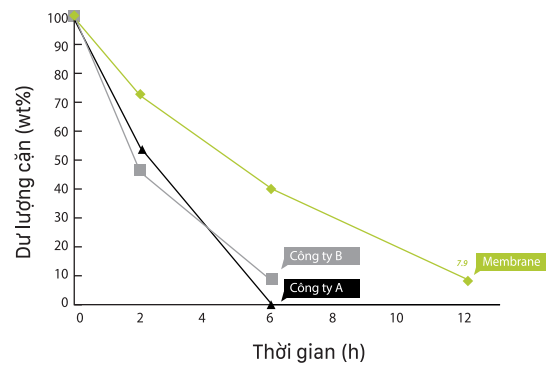
- Thao tác dễ dàng (Loại cứng)
- Có thể sử dụng cả 2 mặt
- Màng xương thời gian tiêu lên đến 6 tháng
- Collagen loại I có độ tinh khiết cao



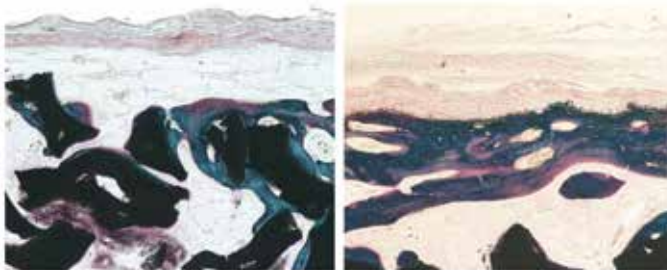
Cấu trúc vi mô



Phân hủy trong ống nghiệm



Thử nghiệm trên động vật



Khuyết hổng xương sọ ở thỏ
6 tuần

12 tuần

Collagen Membrane-P

Chỉ định

- Tái tạo xương có hướng dẫn (GBR)
- Tăng thể tích mào xương ổ răng
- Sau khi nhổ răng (Ghép xương/ Cấy implant tức thì)

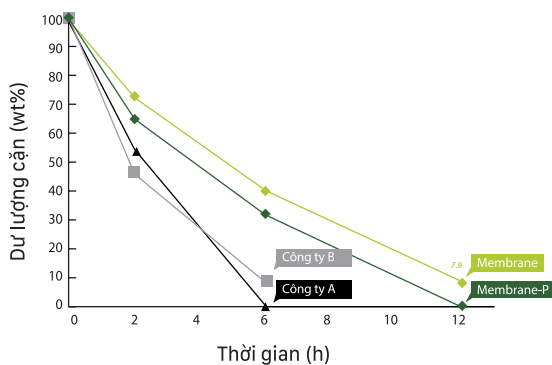


Đặc tính

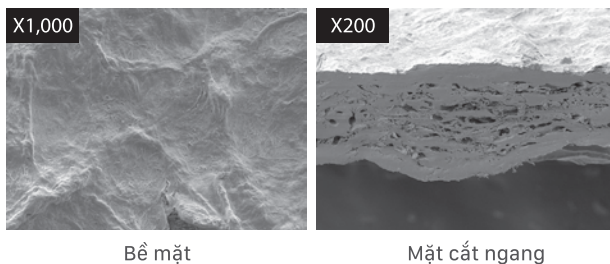
- Thao tác dễ dàng (Loại cứng)
- Có thể sử dụng cả 2 mặt
- Màng xương thời gian tiêu lên đến 4 tháng
- Collagen loại I có độ tinh khiết cao



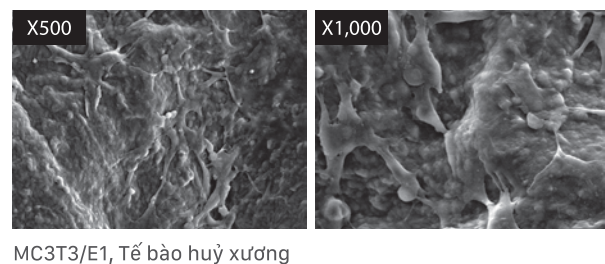
Phân hủy trong ống nghiệm

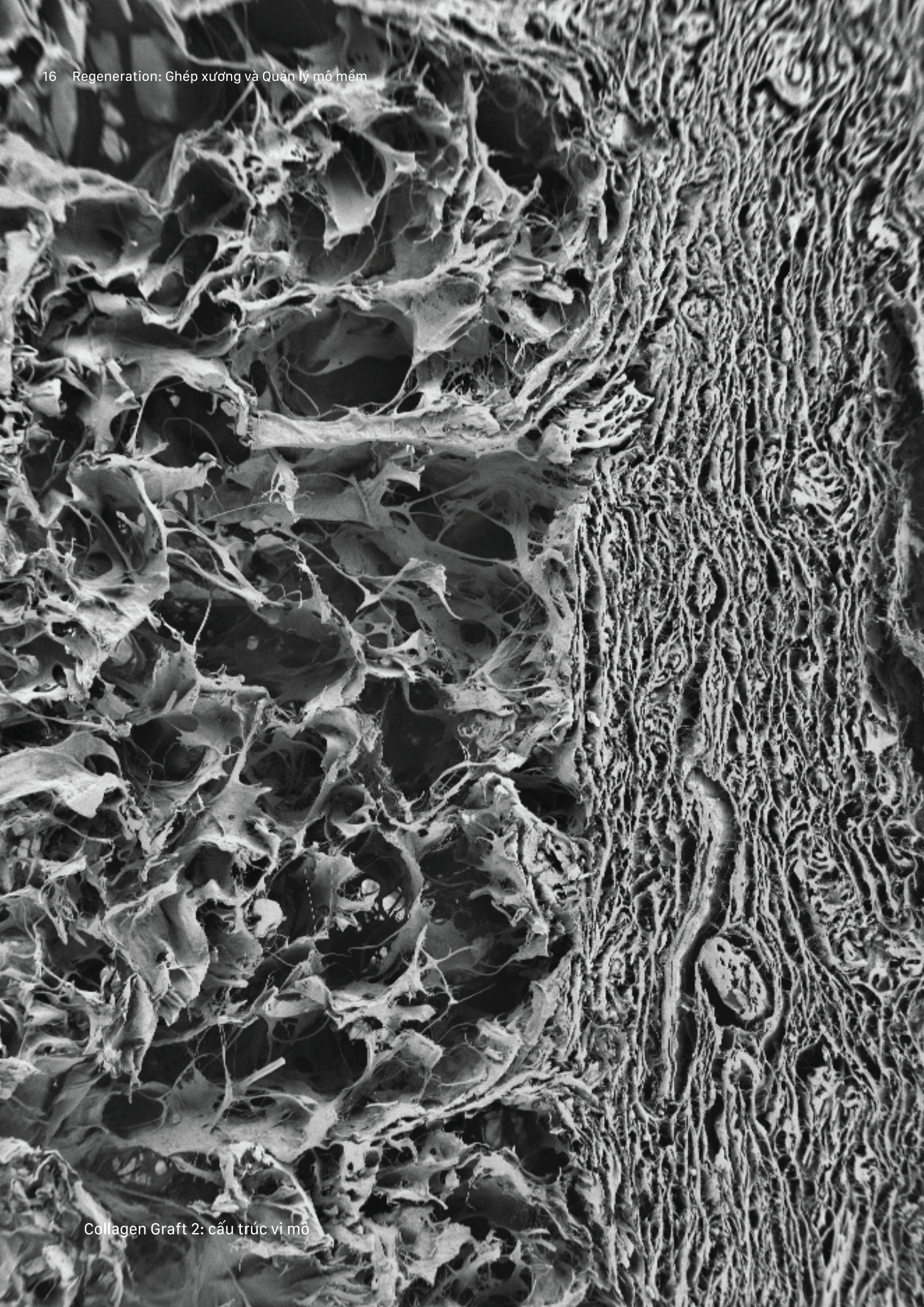


Cấu trúc vi mô



Sự kết dính tế bào





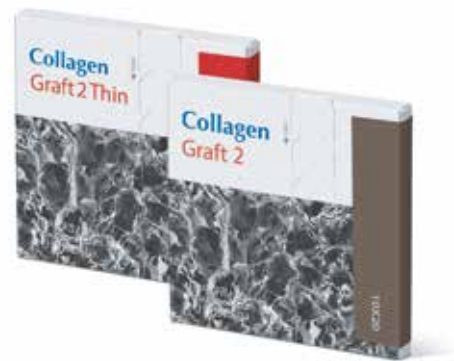
Collagen Graft 2

Chỉ định

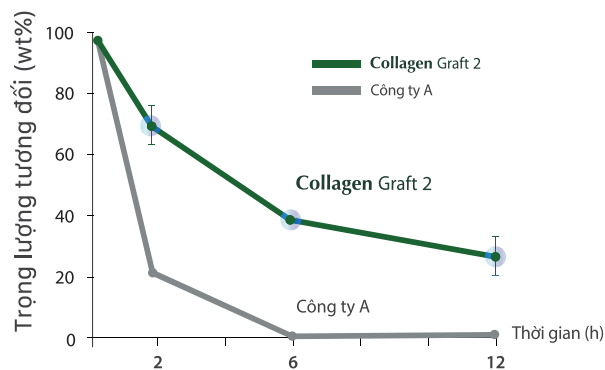
- Bảo tồn sống hàm (Lành thương hở)
- Ghép tăng thể tích mô sừng hoá
- Phục hồi niêm mạc sừng hoá
- Thay thế cho ghép nướu tự do
- Che phủ chân răng

Đặc tính

- Collagen loại I có độ tinh khiết cao
- Cấu trúc 2 lớp: đặc và xốp
- Thúc đẩy lành thương mô mềm nhanh chóng nhờ quá trình biểu mô hoá



Phân huỷ trong ống nghiệm



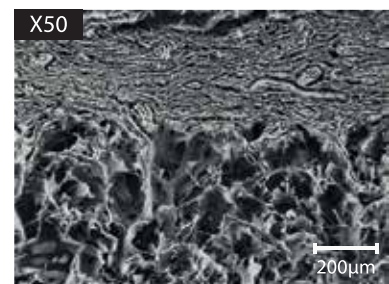
Thử nghiệm trên động vật

Hàm dưới ở chó, 16 tuần

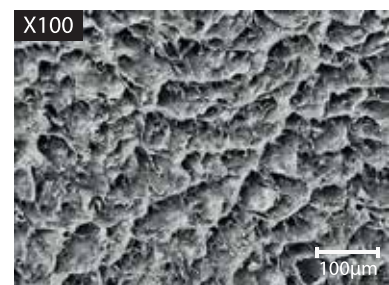


Công ty A DBBM
+ Dentium Collagen Graft 2

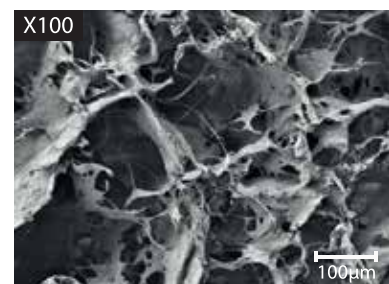
Cấu trúc vi mô



Mặt cắt ngang



Lớp cấu trúc đặc

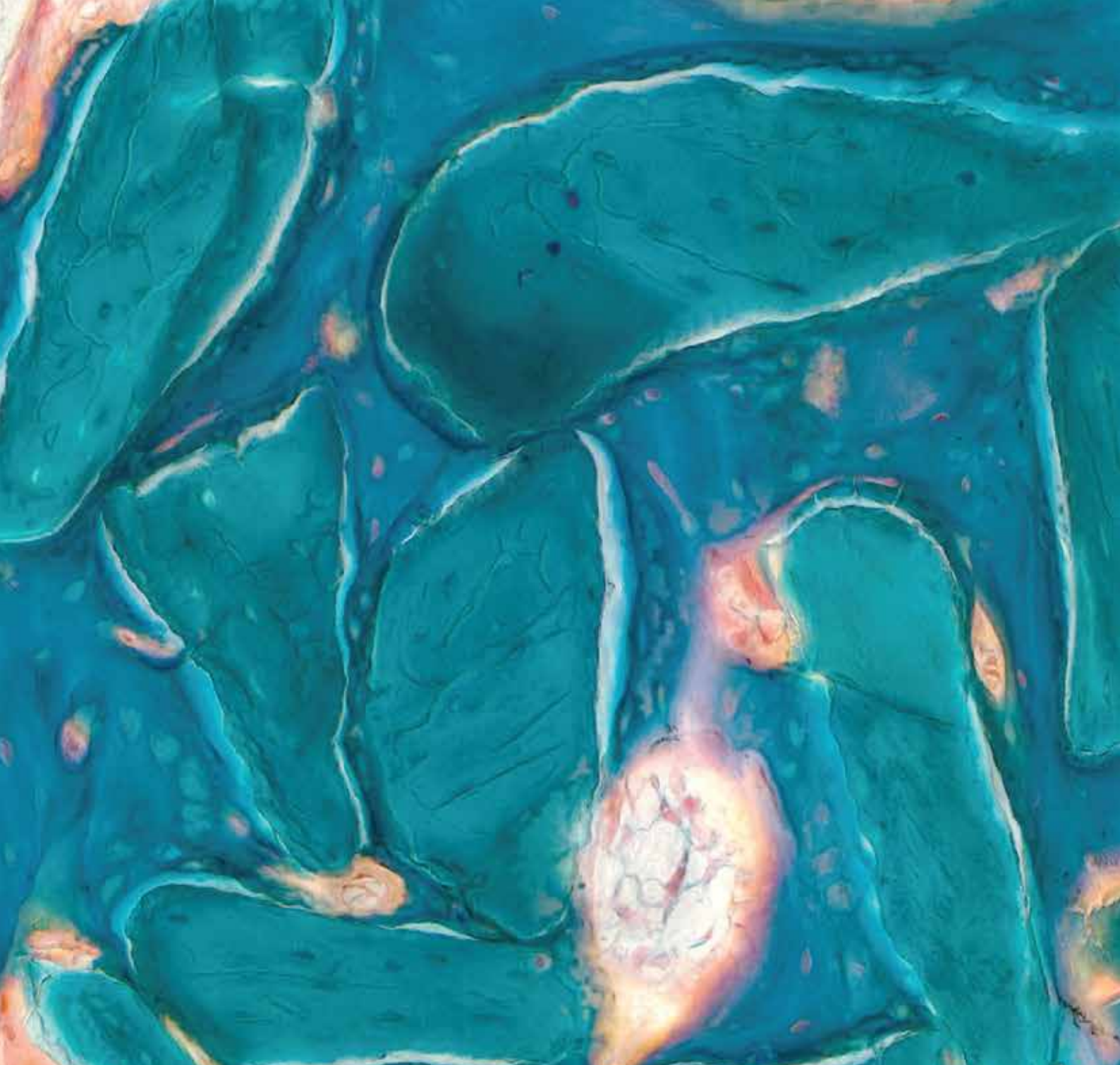


Lớp cấu trúc xốp

Thông tin đặt hàng

	Loại	Mã	Kích thước (mm)	Độ dày (mm)
Collagen Membrane 2	Hình chữ nhật	CM1020S	10 x 20	0.3
		CM1520S	15 x 20	
		CM1530S	15 x 30	
		CM2030S	20 x 30	
		CM3040S	30 x 40	
Collagen Membrane	Hình chữ nhật	GCM1020	10 x 20	0.3
		GCM1520	15 x 20	
		GCM1530	15 x 30	
		GCM2030	20 x 30	
		GCM3040	30 x 40	
Collagen Membrane-P	Hình chữ nhật	GPCM1020	10 x 20	0.3
		GPCM1520	15 x 20	
		GPCM1530	15 x 30	
		GPCM2030	20 x 30	
		GPCM3040	30 x 40	
Collagen Graft 2	Hình chữ nhật	PSD1010	10 x 10	3
		PSD1020	10 x 20	
		PSD1520	15 x 20	
		PSD2030	20 x 30	
	Hình tròn	PSD10C	Ø10	3
Collagen Graft 2 Thín	Hình chữ nhật	PSD1010M	10 x 10	2
		PSD1020M	10 x 20	
		PSD1520M	15 x 20	
		PSD2030M	20 x 30	
	Hình tròn	PSD10CM	Ø10	2

Dentium

**Trụ sở Đà Nẵng:**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sunny, 224 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: +84 23 6365-8018

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Green Park Tower, 33 phố Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 24 3202-0077

Chi nhánh Hải Phòng:

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Taiyo, 97 Bạch Đằng, phường Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Điện thoại: +84 22 5396-3286

Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, Tháp OP1 - Orchard Parkview, 130-132 Hồng Hà, phường Đức Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 28 3620-7738